

AZOLLA ZS

Dầu thủy lực chống mài mòn hiệu suất cao

ỨNG DỤNG

Các hệ thống thủy lực

Được thiết kế để sử dụng trong tất cả các loại hệ thống thủy lực hoạt động trong những điều kiện khắc nghiệt nhất, chẳng hạn như trong máy công cụ, máy ép phun, máy ép và các thiết bị công nghiệp hoặc di động khác.

Cũng được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác, nơi mà dầu bôi trơn chống mài mòn hiệu suất cao đa năng là lựa chọn hàng đầu: bánh răng tải thấp, ổ đỡ trơn và ổ lăn, máy nén khí, động cơ servo và hệ thống điều khiển được trang bị hệ thống lọc tinh.

LỢI ÍCH

Bảo vệ cao chống mài mòn, đảm bảo tuổi thọ tối đa cho thiết bị.

Độ ổn định nhiệt vượt trội, ngăn ngừa sự hình thành cặn bùn ngay cả ở nhiệt độ cao.

Độ ổn định oxy hóa rất tốt, đảm bảo tuổi thọ lâu dài cho chất lỏng.

Khả năng lọc tuyệt vời ngay cả khi có sự hiện diện của nước.

Độ ổn định thủy phân xuất sắc, tránh tình trạng tắc nghẽn bộ lọc.

Bảo vệ tuyệt vời chống gỉ sét và ăn mòn.

Tính chất chống tạo bọt và thoát khí tốt.

Khả năng tách nước nhanh, đảm bảo hiệu quả tách nước tốt.

Giảm chi phí bảo trì và vận hành.

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

ISO 6743/4 HM

ISO 11158 HM

DIN 51524 P2 HLP

CHỨNG NHẬN

DENISON HF0, HF1, HF2 (T6H20C)

EATON EFDGN-TB002-E

BOSCH REXROTH RDE 90245

Đáp ứng các yêu cầu của:

CINCINNATI MILACRON P68, P69, P70

Loại dầu bôi trơn này, khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích ứng dụng mà nó được thiết kế, không gây ra bất kỳ rủi ro đặc biệt nào. Bảng dữ liệu an toàn vật liệu tuân thủ các quy định hiện hành tại E.C. Có thể được lấy từ sổ vấn thương mại địa phương của bạn hoặc tải xuống từ <https://sdstotalms.total.com>

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐẶC TÍNH	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Azolla ZS						
			10	22	32	46	68	100	150
Ngoại quan	-	bằng mắt	Chất lỏng trong						
Tỷ trọng ở 15 °C	kg/m ³	ISO 3675	830	846	854	858	862	866	876
Độ nhớt ở 40 °C	mm ² /s	ISO 3104	10	22	32	46	68	100	150
Độ nhớt ở 100 °C	mm ² /s	ISO 3104	2.7	4.5	5.7	7.2	9.3	11.9	15.3
Chỉ số độ nhớt	-	ISO 2909	116	115	115	113	110	108	103
Điểm chớp cháy Cleveland	°C	ISO 2592	165	221	227	248	260	264	268
Điểm đông đặc	°C	ISO 3016	-50	-45	-42	-36	-36	-33	-30

Loại dầu bôi trơn này, khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích ứng dụng mà nó được thiết kế, không gây ra bất kỳ rủi ro đặc biệt nào. Bảng dữ liệu an toàn vật liệu tuân thủ các quy định hiện hành tại E.C. Có thể được lấy từ sổ vấn thương mại địa phương của bạn hoặc tải xuống từ <https://sdstotalms.total.com>